

LUẬN A TỶ ĐÀM TỶ BÀ SA QUYỂN 6

Chương 1: KIẾN-ĐỘ TẬP

Phẩm 2: TRÍ, Phần 2

Vì sao hai tâm trước, sau của một người không đều cùng sinh?

Hỏi: Vì sao soạn luận này?

Đáp: Đây là luận Bàn sinh (Luận Phát sinh phụ). Vì sao? Vì trước đã nói hai tâm không được xoay vần làm nhân cho nhau. Vì sao? Vì không có hai tâm trước sau của một người đều cùng sinh. Dù đã có thuyết ấy, nhưng chưa nói lý do. Nay muốn nói lý do nên soạn luận này.

Hỏi: Vì sao hai tâm trước sau của một người không đều cùng sinh?

Đáp: Vì không có thứ lớp duyên thứ hai. Ở đây nói pháp tâm sở nương thứ lớp duyên sinh ra pháp của đời vị lai, dựa vào pháp của đời hiện tại, hễ hòa hợp thì sinh, không hòa hợp thì sẽ không sinh. Nếu hiện tại với vị lai, theo thứ lớp thì sinh, trái lại tất sẽ không sinh.

Lại có người nói: Vì sao hai tâm trước sau của một người không đều cùng sinh, cho đến nói rộng?

Đáp: Pháp chúng sinh vốn như thế: Mỗi một tâm đều theo thứ lớp sinh, không được có hai. Vì sao? Vì không có thứ lớp duyên thứ hai.

Lại có người nói: Thuyết này đã nói trước đây: Như hai cái vòng quàng cổ buộc vào nhau.

Hỏi: Vì sao không có thứ lớp duyên thứ hai?

Đáp: Vì mỗi một tâm của chúng sinh đều theo thứ lớp sinh, không được có hai.

Hỏi: Vì sao mỗi một tâm của chúng sinh đều theo thứ lớp sinh, không được có hai?

Đáp: Không có thứ lớp duyên thứ hai. Đó gọi là nghĩa xoay vần

lại cùng đáp. Như hiện tại có một thứ lớp duyên, vị lai sinh một tâm thì trong đây nên nói: Như nhất nhiều dê trong chuồng, cổng ra vào nhỏ hẹp, thì phải từng con dê khi ra hay vào cổng nhỏ hẹp đó. Tâm, tâm pháp kia, sinh ra cũng giống như thế. Một sát-na hiện tại với một sát-na vị lai mở ra kế. Giả thiết đời hiện tại có đa số sát-na thì sẽ được triển khai kế với đa số sát-na vị lai. Vì không có nên một sát-na hiện tại chỉ mở ra kế với một sát-na vị lai.

Người tạo ra nghĩa nói: Vì sao hai tâm không đều cùng sinh?

Đáp: Hoặc có người nói: Như mạng căn là một sát-na, tâm dựa vào mạng căn cũng là một sát-na, cho nên không đều cùng.

Lại có người nói: Như thân căn là một sát-na, tâm dựa vào thân căn cũng là một sát-na, cho nên không đều cùng.

Lại có người nói: Nếu hai tâm đều cùng sinh thì tâm không thể điều phục. Chẳng hạn như hiện nay, một tâm mà còn cứng cõi khó điều phục, huống chi là hai tâm.

Lại có người nói: Nếu hai tâm đều cùng sinh thì cùng lúc, tất có một tâm rất cần xuất ly phiền não và phiền não cũng rất cần ra khỏi một tâm. Nếu vậy thì sẽ không có giải thoát, không có xuất ly, không có thừa, lỗi là như thế v.v...

Lại có người nói: Nếu có hai tâm đều cùng sinh, thì đâu ngại gì mà không có ba tâm. Nếu có ba tâm, thì thân của ba cõi có thể thọ nhận cùng lúc. Nếu ba cõi thọ nhận thân trong cùng lúc thì sẽ phá bỏ cõi. Nếu cõi bị phá vỡ thì một người cũng là cõi Dục, cũng là cõi Sắc, cũng là cõi Vô sắc. Nếu vậy thì sẽ không có giải thoát, cho đến nói rộng. Nếu ba tâm đều cùng sinh thì ngại gì mà không có bốn. Nếu đã có bốn tâm thì có thể thọ nhận lấy bốn sinh thân trong cùng lúc. Nếu vậy thì sẽ phá bỏ bốn sinh: Một thân cũng là thai sinh, cũng là Noãn sinh, cũng là thấp sinh, cũng là hóa sinh, tức sẽ không có giải thoát, cho đến nói rộng.

Lại có người nói: Nếu có bốn tâm đều cùng sinh thì đâu ngại có năm. Nếu có năm tâm thì có thể một lúc thọ nhận thân năm đường. Nếu vậy thì năm đường hủy hoại. Nếu năm đường hủy hoại thì thân địa ngục cho đến... tức là thân trời, cho đến nói rộng.

Nếu có năm tâm đều cùng sinh thì đâu ngại có sáu. Nếu có sáu thì có thể một lúc duyên với nghĩa của sáu căn, cho đến nói rộng.

Nếu không ngại sáu tâm, cho đến ở đời vị lai, trăm ngàn tâm nhất thời đều cùng sinh, cứ một sát-na sinh, một sát-na diệt. Nếu vậy thì sẽ không có vị lai, vì có vị lai thì có hiện tại, có hiện tại thì sẽ có quá khứ. Nếu không có vị lai thì sẽ không có hiện tại. Nếu không có hiện tại thì

sẽ không có quá khứ. Nếu không có quá khứ thì sẽ không có hữu vi. Nếu không có hữu vi thì sẽ không có vô vi. Nếu không có hữu vi, vô vi, thì sẽ không có tất cả các pháp, sẽ có những lỗi như thế v.v..., cho nên không được có hai tâm đều cùng sinh trong một lúc.

Hỏi: Như nhiều pháp tâm sở sinh cùng lúc sẽ không có các lỗi như trên. Nếu sẽ có hai tâm, như pháp tâm sở sinh cùng lúc thì lại có lỗi gì?

Đáp: Như một thứ lớp duyên hòa hợp với một tâm ở vị lai, do một tâm hòa hợp, nên mỗi một tâm của chúng sinh sinh.

Lại có người nói: Như tạo ra quán, hòa hợp với một tâm ở vị lai, do một tâm hòa hợp nên mỗi một tâm của chúng sinh sinh. Nếu có hai tâm đều cùng sinh, thì phải có hai thọ đều cùng sinh. Nếu có hai thọ thì sẽ phá pháp của thân chúng sinh. Nếu phá pháp của thân chúng sinh thì sẽ có hai thứ thân. Nếu có hai thứ thân tất sẽ có mười ấm.

Vì có lỗi như thế, nên hai tâm không được đều cùng sinh.

Hỏi: Thể tánh của thứ lớp duyên là gì?

Đáp: Như Phái Ba-già-la-na nói: Trừ tâm sau cùng của A-la-hán trong quá khứ, hiện tại, những cái khác là pháp tâm, tâm sở quá khứ, hiện tại.

Lại có người nói: Các pháp tâm, tâm sở quá khứ, hiện tại là thể tánh của thứ lớp duyên.

Hỏi: Nếu vậy thì tâm sau cùng của A-la-hán sẽ không có nghĩa thứ lớp duyên, làm sao gọi là thứ lớp duyên?

Đáp: Vì không vượt qua tâm sau cùng của A-la-hán, nên tâm khác không sinh, với lại vì có việc khác làm cho tâm sau không sinh. Nếu sẽ sinh thì có thể duyên với thứ lớp.

Hỏi: duyên Thứ đệ có tướng gì?

Đáp: Đã nói thể tánh tức là tướng của thứ lớp duyên. Nói tướng tức là thể tánh. Tất cả các pháp đều không thể lìa thể tánh để lập riêng tướng của chúng.

Tôn giả Hòa-tu-mật nói: Nghĩa xa lánh nhau là thứ lớp duyên.

Lại có người nói: Nghĩa phát hiện dấu vết xa lánh nhau là thứ lớp duyên.

Lại có người nói: Nghĩa có thể sinh tâm là thứ lớp duyên.

Lại có người nói: Nghĩa nối tiếp nhau của tâm là thứ lớp duyên.

Lại có người nói: Nghĩa có thể nhận lấy là thứ lớp duyên.

Lại có người nói: Nghĩa thể dụng của tâm là thứ lớp duyên.

Tôn giả Phật-đà-đề-bà nói: Theo thứ lớp sinh ra tướng của tâm là

thứ lớp duyên.

Lại có người nói: Chưa sinh sát-na làm cho sát-na sinh là thứ lớp duyên.

Người A-tỳ-đàm nói: Khác với tướng pháp làm cho đều cùng sinh là thứ lớp duyên.

Lại có người nói: Pháp chưa sinh giống với tự mình là thứ lớp duyên.

Đã nói thể tướng của thứ lớp duyên, chưa nói lý do.

Hỏi: Vì sao gọi là thứ lớp duyên?

Đáp: Nghĩa đẳng Vô gián là thứ lớp duyên.

Hỏi: Nếu vậy thì tâm với tâm tạo ra thứ lớp, không cùng với số pháp tạo ra thứ lớp? Pháp tâm sở tạo ra Thứ đệ với pháp tâm sở không cùng với tâm tạo ra thứ lớp?

Đáp: Như nói pháp tương tự Sa-môn đã nói: Tâm cùng với tâm tạo ra thứ lớp, thọ cùng với thọ tạo ra thứ lớp.

Nói như thế thì sẽ có lỗi. Vì sao? Vì tâm tham dục, trở lại tạo ra thứ lớp với tâm tham dục, sự giận dữ trở lại với giận dữ, sự ngu si trở lại với ngu si, thiện trở lại với thiện, bất thiện trở lại với bất thiện, vô ký trở lại với vô ký.

Nói như thế thì sẽ không có giải thoát, Niết-bàn! Nói như thế này mới là tốt. Đã gọi là tâm cùng với tâm tạo ra thứ lớp, cũng cùng làm thứ lớp với số pháp tạo ra thứ lớp. Số pháp cùng với số pháp tạo ra thứ lớp và cũng cùng tâm tạo ra thứ lớp. nhóm tâm trước tạo ra thứ lớp với nhóm tâm sau.

Hỏi: Nếu tâm tạo ra thứ lớp với tâm, thì thuận theo lẫn nhau chẳng phải pháp tâm sở? Nếu số pháp làm thứ lớp với số pháp, thì thuận theo lẫn nhau chẳng phải tâm?

Đáp: Hoặc như nói pháp giống nhau Sa-môn đã nói: Tâm thuận theo tâm, số pháp thuận theo số pháp.

Lời bình: Không nên nói lời ấy, nên nói rằng: Đó là tâm tạo ra thứ lớp với số pháp, số pháp tạo ra thứ lớp với tâm. Tự tâm trước tạo ra thứ lớp với nhóm tâm sau, bình đẳng như nhau, không có khác nhau. Giống như đồng hạt đậu, như phái Ba-già-la-na đã nói. Nếu pháp tạo ra thứ lớp với pháp kia, hoặc có lúc không tạo ra thứ lớp chẳng?

Đáp: Có! Nếu pháp kia chưa sinh.

Hỏi: Ở đây nói chưa sinh là trước hay là sau? Vì như pháp trước chưa sinh, pháp sau không gọi là thứ lớp. Nếu đã sinh là thứ lớp chẳng? Lại như pháp sau chưa sinh, thì pháp trước không gọi là có thứ lớp. Còn

nếu sinh là có thứ lớp chăng? Như pháp Thế đệ nhất, khổ pháp nhãn tạo ra thứ lớp. Vì như pháp Thế đệ nhất chưa sinh, thì khổ pháp nhãn không gọi là thứ lớp. Nếu đã sinh là có thứ lớp chăng? Lại như khổ pháp nhãn chưa sinh, thì Pháp Thế đệ nhất không gọi là có thứ lớp. Nếu đã sinh là có thứ lớp chăng? Nếu pháp trước chưa sinh thì pháp sau sẽ không gọi là thứ lớp. Nếu đã sinh là có thứ lớp. Lúc có tâm, có thể là như thế. Khi không có tâm thì sao có thể như thế được? Như nhập định Vô tưởng, định Diệt tận, hoặc một, bảy, hoặc quá một, bảy. Tâm xuất định với tâm nhập định gọi là thứ lớp. Tâm của sát-na thứ hai kia tất nhiên sinh. Vì sao? Vì nếu pháp cùng với pháp kia có thể tạo ra thứ lớp duyên, thì quả là không có chúng sinh, không có pháp, không có chú thuật, không có được thảo, không có Phật, không có Bích-chi Phật, không có Thanh văn. Có khả năng ngăn pháp này để cho tâm của sát-na thứ hai không sinh.

Nếu vậy, hai định tức là không thể tánh. Nếu chính pháp sau chưa sinh, thì pháp trước không gọi là có thứ lớp. Nếu sinh là có thứ lớp. Như vậy thì khổ pháp nhãn chưa sinh, pháp Thế đệ nhất không gọi là có thứ lớp. Vì sao nói chưa sinh?

Hoặc có người nói: Nên nói như thế này: Pháp trước chưa sinh, không gọi là thứ lớp.

Hỏi: Nếu vậy lúc có tâm thì có thể như thế, khi không có tâm thì sao?

Đáp: Khi có tâm đã như thế, lúc không có tâm cũng có thể như thế. Sự việc ấy thế nào? Như nhập định Vô tưởng, định Diệt tận, tâm nhập định của người kia, sát-na đầu tiên của định cũng thọ nhận quả, cũng cho quả. Các sát-na còn lại và tâm xuất định chỉ gọi là nhận lấy quả. Tâm nhập định của người kia diệt mất ở quá khứ, sát-na còn lại của định và tâm xuất định, thì người hiện tại kia cho quả.

Người kia không nên nói lời này. Vì sao? Vì nghĩa của thứ lớp duyên không có lúc khác nhận lấy quả, lúc khác cho quả, tức khi cho quả là nhận lấy quả.

Hỏi: Nếu nhận lấy quả khi cho quả, lúc có tâm thì có thể như thế, khi không có tâm thì sao?

Đáp: Như nhập định Vô tưởng, định Diệt tận, thì tâm nhập định của người kia với một sát-na đầu tiên của định sẽ nhận lấy quả, cho quả. Người kia diệt ở quá khứ, sát-na còn lại của định và tâm xuất định, nếu hiện ở trước thì nhận lấy quả, cho quả. Nếu nói như thế thì sẽ không có lúc khác nhận lấy quả, lúc khác cho quả.

Hỏi: Nếu vậy thì pháp quá khứ tức có sở tác?

Đáp: Dù quá khứ có sở tác, có thể nhận lấy quả, cho quả, nhưng lại không có quả. Đời quá khứ, thấy sắc cho đến biết pháp, không tạo ra việc như thế, cho quả, nhận lấy quả thì có thể có việc này.

Lại có người nói: Pháp sau chưa sinh, pháp trước không gọi là thứ lớp. Nếu pháp sau đã sinh, thì pháp trước được gọi là thứ lớp.

Hỏi: Nếu vậy khổ pháp nhãn chưa sinh, pháp Thế đệ nhất không được gọi là thứ lớp chăng?

Đáp: Có thể gọi là thứ lớp, nhưng không được gọi là thứ lớp duyên. Nếu khổ pháp nhãn đã sinh thì gọi là thứ lớp, cũng gọi là thứ lớp duyên.

Như thứ lớp, thứ lớp duyên, thứ lớp có thứ lớp, nối tiếp nhau, có nối tiếp nhau, nương, có nương, nên biết cũng giống như thế.

Hỏi: Trong đời vị lai có thứ lớp duyên không? Nếu có thì lẽ ra các pháp đã trụ nơi thứ lớp ở đời vị lai, tu chánh phương tiện, tức không có tác dụng. Vì sao? Vì Thánh đạo đã có thứ lớp ở đời vị lai, hễ đến thời thì sinh, đâu cần phải tu chánh phương tiện làm gì? Lại có lỗi lớn. Vì sao? Vì không có chế phục tham dục, sinh quán bất tịnh. Cũng thế, cũng không thể chế phục tất cả phiền não, sinh quán đối trị. Nếu vậy thì sẽ không có giải thoát, Niết-bàn, cho đến nói rộng. Nếu không có thì làm sao hiểu kinh Bát Phần, như nói: Người này trong mười hai kiếp không bị đọa nơi đường ác, cho đến hai mươi kiếp.

Làm sao biết được sự khác nhau của ba nghiệp là báo hiện pháp, báo sinh pháp, báo hậu pháp? Vì sao trong tất cả thời gian, pháp Thế đệ nhất chỉ sinh khổ pháp nhãn? Vì sao không sinh, cho đến các pháp như là tận trí v.v...? Vì sao định Kim cương dụ chỉ sinh tận trí không sinh pháp khác?

Đáp: Nên nói như thế này: Trong đời vị lai không có thứ lớp duyên.

Hỏi: Nếu không có thứ lớp duyên thì đã không có các lỗi như đã nói ở trước. Làm sao thông suốt nơi kinh Bát Phần?

Đáp: Đức Thế tôn đã quán quá khứ, hiện tại đều do tướng này, nên cũng biết đời vị lai.

Hỏi: Sự việc đó thế nào?

Đáp: Đức Thế tôn quán đời quá khứ, nhận thấy chúng sinh kia, đã tu nghiệp như thế, trong ngần ấy kiếp, đã không bị đọa đường ác. Nhận thấy chúng sinh ở đây đã tu nghiệp như thế, trong ngần ấy kiếp, sẽ không bị đọa vào đường dữ. Thấy các chúng sinh đã tu nghiệp như thế ở đời quá khứ, được thọ chịu báo như vậy ở đời hiện tại. Thấy các chúng

sinh đã gây gây ra nghiệp ở đời khác, hoặc thọ sinh báo, hoặc thọ hậu báo. Thấy các chúng sinh đã gây ra nghiệp ngay ở đời này, hoặc nhận hiện báo, hoặc thọ nhận sinh báo, hoặc thọ nhận hậu báo.

Lại có người nói: Chúng sinh có tướng, là tâm bất tướng hành, ở trong thân chúng sinh. Đức Thế tôn không nhân nơi thiên định, thần thông mà có thể biết, trong thân chúng sinh đã có pháp này và biết suốt trong ngàn ấy kiếp không bị đọa nơi đường ác, tức thấy tướng này biết ngay là chúng sinh đang chịu báo hiện pháp, kế sẽ thọ sinh báo rồi sẽ thọ hậu báo.

Lời bình: Không nên nói như thế, vì nếu nói lời ấy, chứng tỏ Đức Như lai chỉ có trí tỷ tướng, không có trí liễu đạt. Do đó, nên lập ra thuyết như vậy: Phật, Thế tôn có trí liễu đạt, có thể biết vị lai, dù pháp vị lai tạp loạn, không có thứ lớp nhất định, Như lai vẫn dùng trí sáng suốt thanh tịnh, có thể biết được pháp vị lai rối loạn, không có thứ lớp nhất định, biết các chúng sinh đã gây ra nghiệp như vậy, kinh qua ngàn ấy kiếp, đã không bị đọa đường ác, nhận hiện báo, kế thọ sinh báo, rồi thọ hậu báo đều là thật không có sai lầm. Như phương pháp tính đếm, biết được lượng minh bạch, rõ ràng của đồng lúa, không có sai lầm, huống chi Đức Như lai còn có trí tự nhiên.

Hỏi: Vì sao kế pháp Thế đệ nhất sinh khổ pháp nhẫn mà không sinh, cho đến các pháp như là tận trí v.v...?

Đáp: Đó gọi là số nhất định, còn sự tướng thì không nhất định. Vì sao? Vì khổ pháp nhẫn tồn tại ở sáu địa, vẫn chưa biết là địa nào? Khổ pháp nhẫn tương ứng với ba căn, nhưng không biết nhất định tương ứng với căn nào? Thực hành cả bốn hành, nhưng không biết nhất định thực hành hạnh nào? Như lúc trụ nơi nhẫn tăng thượng, về căn, hành của địa thì nhất định, còn sát-na không nhất định. Vì sao? Vì có nhiều sát-na, nên không biết sinh ở sát-na nào? duyên Thứ đệ cũng không nhất định.

Lúc trụ nơi pháp Thế đệ nhất, có năm sự: Định, địa, căn, hành và thứ lớp sát-na. Đó gọi là số nhất định, sự tướng thì không nhất định.

Lại có người nói: Nếu pháp dựa vào pháp trước, nối tiếp nhau sinh thì sẽ không cần thứ lớp duyên. Cũng như vật thể bên ngoài không có thứ lớp duyên, chỉ dựa vào sự nối tiếp của pháp trước mà sinh, như mầm dựa vào sự nối tiếp của hạt giống trước mà được sinh, cho đến quả, dựa vào sự nối tiếp nhau của hoa trước mà sinh. Pháp nội cũng thế, không nhờ vào thứ lớp duyên, chỉ dựa vào sự nối tiếp nhau của pháp trước mà sinh. Khổ pháp nhẫn vì nương vào pháp Thế đệ nhất, nên nối tiếp nhau

sinh. Pháp khác cho đến tận trí, vì không dựa vào pháp Thế đệ nhất nên không sinh. Định Kim cương dụ cũng nên hiểu như thế. Tuy nhiên, pháp của đời vị lai thuộc về hiện tại. Nếu hòa hợp với hiện tại thì sinh. Nếu không hòa hợp, thì sẽ không sinh. Sau pháp Thế đệ nhất mà có thể sinh tu đạo, thì không có việc này. Vì chỉ để phân biệt, giả thiết chính pháp Thế đệ nhất hòa hợp với tu đạo, thì bấy giờ sinh. Do không hòa hợp với tu đạo tức là không sinh.

Khổ pháp hẳn như thế, vì thuộc về pháp Thế đệ nhất, nên sinh. Pháp khác cho đến tận trí, vì không thuộc về pháp Thế đệ nhất, nên không sinh.

Lại có người nói: Trong đời vị lai có thứ lớp duyên.

Hỏi: Nếu ở đời vị lai có thứ lớp duyên, thì các pháp lẽ ra trụ theo thứ lớp?

Đáp: Trong đời vị lai có nghĩa của thứ lớp duyên, không có cư trú theo thứ lớp, Pháp của đời vị lai, phải từ nơi thứ lớp duyên nào? Sự sinh đã nhất định, nhưng lại không ở theo thứ lớp. Về sau, nếu khi sinh từ duyên nào sinh cũng nhất định, trụ theo thứ lớp cũng nhất định, giống như số đông Tỳ-kheo ở xen lẫn trong một trú xứ, số tuổi hạ đã nhất định, nhưng liệt kê hàng lớp thì không nhất định. Về sau, khi đã cư trú theo thứ lớp, số tuổi hạ cũng nhất định, liệt kê hàng lớp cũng sẽ nhất định.

Pháp như thế lúc chưa sinh phải thuộc về duyên nào? Sinh đã nhất định, cư trú theo thứ lớp thì không nhất định. Về sau, nếu lúc sinh từ duyên sinh cũng nhất định, trụ theo thứ lớp cũng nhất định.

Hỏi: Nếu vậy tu chánh phương tiện tức sẽ không có công dụng, cũng không có giải thoát, Niết-bàn?

Đáp: Theo thứ lớp của nhất tâm, lược nói có hai thứ tâm sẽ sinh, gọi là đó là thiện với nhiễm ô. Nếu tu chánh phương tiện, tâm thiện tức sẽ sinh, nhiễm ô không sinh. Nếu hành theo tà phương tiện thì tâm nhiễm ô sẽ sinh tức khắc, tâm Thiện không sinh. Như một hạt giống, về sau sẽ sinh hai thứ gọi là mầm với sự hư mục. Nếu gặp nhân duyên mọc mầm thì nảy ra mầm. Nếu gặp phải nhân duyên hư mục thì sinh ra hiện trạng tan rã mục nát. Một tâm, theo thứ lớp sinh hai thứ tâm cũng giống như thế.

Lời bình: Nên lập ra thuyết như vậy: Trong đời vị lai không có thứ lớp duyên. Vì sao? Vì thứ lớp duyên là pháp trụ theo thứ lớp. Trong đời vị lai sẽ không có cư trú theo thứ lớp. duyên Thứ đệ là pháp không rối loạn, pháp của đời vị lai thì rối loạn.

Lại có người nói: Nếu đời vị lai có thứ lớp duyên, thì người tu thiện nên thường tu thiện, không nên làm ác. Còn nếu khi làm việc ác, lẽ ra phải thường tạo điều ác, không nên tu thiện. Nay hiện thấy Đề-bà-đạt-đa, vốn muốn tu thiện mà về sau lại làm ác. Ương-quật-ma-la chịu ảnh hưởng của người ác, trước định làm điều ác, về sau lại tu thiện.

Do những nhân duyên như thế v.v..., nên biết được ở đời vị lai không có thứ lớp duyên.

Hỏi: Vì sao sắc pháp không có thứ đệ duyên?

Đáp: Hoặc có người nói: Nếu pháp nhất định có chỗ nương, nhất định có việc thực hành, nhất định có sở duyên thì nên có thứ lớp duyên. Sắc pháp không có chỗ nương, không có việc thực hành, không có sở duyên, cho nên không có thứ đệ duyên.

Lại có người nói: Nếu pháp là tương ứng, có chỗ dựa, có việc thực hành, có thể dụng, có sở duyên, thì nên có thứ lớp duyên. Sắc pháp là bất tương ứng, không có chỗ dựa, không có hành, không có thể dụng, không duyên, nên không có thứ lớp duyên.

Lại có người nói: duyên Thứ đệ là pháp trụ theo thứ lớp. Sắc chẳng phải pháp trụ theo thứ lớp, dù là hai vạn kiếp, hoặc bốn vạn kiếp, hoặc sáu vạn kiếp, tám vạn kiếp, đều dứt bật.

Lại có người nói: lúc thứ đệ duyên hiện ở trước thì không rối loạn. Sắc pháp khi hiện ở trước thì rối loạn. Nếu khởi cùng lúc, sắc lệ thuộc cõi Dục, cõi Sắc hiện ở trước. Sắc lệ thuộc, không thuộc về cõi Dục hiện ở trước. Sắc lệ thuộc, không thuộc về cõi Sắc hiện ở trước. Cho nên, Tôn giả Hòa-tu-mật nói: Sắc tăng ích cõi Dục chưa diệt, sắc tăng ích cõi Sắc đã sinh.

Tôn giả Phật-đà-đề-bà nói: chút ít sắc Vô gián, sinh nhiều sắc, nhiều sắc Vô gián, sinh ra chút ít sắc. Chút ít sắc Vô gián kia sinh ra nhiều sắc, nghĩa là như trong hư không, có một chút mây mà sinh ra nhiều. Như hạt giống nhỏ tí, sinh ra cây to. Như tiểu Ca-la-la, về sau thành người lớn. Nhiều sắc Vô gián, sinh ít sắc, nghĩa là ví như đốt đồng cỏ to, về sau chỉ sinh ra một chút tro. Vì một ít sắc Vô gián, sinh ra nhiều sắc, Nhiều sắc Vô gián, sinh ra một chút sắc, nên không có thứ lớp duyên.

Hỏi: Như Vô gián của một ít pháp tâm sở, sinh ra nhiều, Vô gián nhiều sinh ít. Sự việc ấy thế nào?

Đáp: Như địa không giác, không quán, kế sinh không giác, có quán, kế sinh có giác, có quán. Như ở đó gọi là chút ít Vô gián sinh nhiều. Như địa có giác, có quán, sinh không giác, có quán. Kế là sinh

không giác, không quán. Như ở đó gọi là nhiều Vô gián sinh ít.

Đáp: Không nên lấy địa nhất định, nên lấy số pháp nhất định. Nếu một thọ theo thứ lớp sinh hai thọ, nếu hai thọ theo thứ lớp sinh một thọ, thì có lỗi như trên. Do bất sinh, nên không có lỗi như trên.

Hỏi: Vì sao tâm bất tương ứng hành không có thứ lớp duyên?

Đáp: Hoặc có người nói: Nếu pháp nhất định có chỗ nương, nhất định có đối tượng hiện hành, nhất định có sở duyên thì có thứ lớp duyên.

Tâm bất tương ứng hành thì không như vậy. Sắc pháp lệ thuộc ba cõi. Tâm bất tương ứng hành lệ thuộc ba cõi. Những cái khác như sắc pháp ở trên đã nói.

Hỏi: Vì sao nói định Vô tướng, định Diệt tận là thứ lớp của tâm, không nói trời Vô tướng?

Đáp: Hoặc có người nói: Cũng nên nói mà không nói, phải biết đây là lời chưa trọn vẹn.

Lại có người nói: Nếu dụng công khó được thì nói, không dụng công không khó được thì không nói.

Lại có người nói: Nếu là thiện thì nói, vì pháp kia là vô ký nên không nói.

Hỏi: Vì sao định Vô tướng, định Diệt tận là thứ lớp của tâm, chẳng phải thứ lớp duyên?

Đáp: Hoặc có người nói: Nếu pháp có thể sinh tâm, có thể tăng ích, tâm có thể nhận lấy tâm là thứ lớp duyên. Lúc định kia sinh, tâm trụ, tâm chướng ngại, tâm sai khiến không nối tiếp nhau, vì cho nên không làm thứ lớp duyên.

Lại có người nói: Định đây là hành xứ của tâm dứt trừ, tâm ngăn, là pháp bất tương ứng không có thể dụng, vì cho nên không làm thứ lớp duyên.

Hỏi: Tâm nhập định Vô tướng, định Diệt tận, tâm xuất định, là thứ lớp của tâm, khoảng giữa có những ngăn ấy định nối tiếp nhau. Thế nào là thứ lớp?

Đáp: Vì trong ấy không có tâm khác, nên được gọi là thứ lớp, giống như có hai người, một đi trước, một ở sau đến. Người khác hỏi người đến sau kia: Ông đến cùng với ai? Người kia đáp: Cùng với người tên ấy kế sau mà đến, giữa hai người kia, dù có các vật, thôn xóm, cây cối, súc sinh v.v..., nhưng vì không người nào khác, nên nói là thứ lớp. Cũng thế, giữa hai tâm kia dù là rộng, xa, nhưng vì không có tâm khác nên được gọi là thứ lớp.

Hỏi: Các pháp là thứ lớp của tâm cũng là Vô gián phải không?

Đáp: Hoặc có trường hợp là thứ lớp của tâm, chẳng phải Vô gián của tâm, có khi là Vô gián của tâm, chẳng phải thứ lớp của tâm, có khi vừa là thứ lớp của tâm, vừa là Vô gián của tâm, có khi chẳng phải thứ lớp của tâm, cũng chẳng phải Vô gián của tâm.

Là thứ lớp của tâm, chẳng phải Vô gián của tâm, nghĩa là trừ sát-na đầu tiên của định và có tâm pháp khác, các định khác và tâm xuất định, đó gọi là thứ lớp của tâm, chẳng phải Vô gián của tâm.

Là Vô gián của tâm, chẳng phải thứ lớp của tâm, nghĩa là Sát-na đầu tiên của định và có tâm pháp khác, sinh, trụ, vô thường. Đó gọi là Vô gián của tâm, chẳng phải thứ lớp của tâm.

Vừa là thứ lớp của tâm, vừa là Vô gián của tâm, nghĩa là sát-na đầu tiên của định có các tâm pháp khác. Đó gọi là thứ lớp của tâm, cũng là Vô gián của tâm.

Không phải là thứ lớp của tâm, chẳng phải Vô gián của tâm, nghĩa là trừ sát-na ban đầu của định và có tâm pháp khác, sinh, trụ, vô thường, các sát-na của định khác và tâm xuất định: sinh, trụ, vô thường. Đó gọi là chẳng phải thứ lớp của tâm, chẳng phải Vô gián của tâm.

Hỏi: Các thứ lớp của tâm này cũng là Vô gián của định phải chăng?

Đáp: Nên có bốn trường hợp:

1. Là thứ lớp của tâm, chẳng phải Vô gián của định, nghĩa là Sát-na đầu tiên của định, những lúc có tâm khác. Đó gọi là thứ lớp của tâm, chẳng phải Vô gián của định.

2. Là Vô gián của định, chẳng phải thứ lớp của tâm, nghĩa là trừ sát-na ban đầu của định và pháp có tâm khác, sinh, trụ, vô thường, các định khác cùng sinh, trụ, vô thường của tâm xuất định. Đó gọi là Vô gián của định, chẳng phải thứ lớp của tâm.

3. Là thứ lớp của tâm, cũng là Vô gián của định, nghĩa là trừ sát-na ban đầu của định và pháp có tâm khác, các định khác cùng tâm xuất định. Đó gọi là thứ lớp của tâm, cũng là Vô gián của định.

4. Chẳng phải thứ lớp của tâm, cũng chẳng phải Vô gián của định, nghĩa là Sát-na đầu tiên của định, sinh, trụ, vô thường và có sinh, trụ, vô thường của tâm khác. Đó gọi là chẳng phải thứ lớp của hữu tâm, cũng chẳng phải Vô gián của định.

Quán có ba thứ:

1. Quán tướng riêng.
2. Quán tướng chung.

3. Quán tướng hư.

Quán tướng riêng, nghĩa là quán sắc là tướng của sắc, cho đến quán thức là tướng của thức. Quán địa là tướng cứng chắc, cho đến quán phong là tướng động. Đó gọi là quán tướng riêng.

Quán tướng chung, nghĩa là quán mười sáu hành Thánh, đó gọi là quán tướng chung.

Quán tướng hư, nghĩa là bất tịnh, an ban, vô lượng trừ nhập giải thoát, Nhất thiết xứ. Đó gọi là quán tướng hư.

Hỏi: Trong ba thứ quán này, theo thứ lớp quán nào có thể nhập Thánh đạo. Khi xuất Thánh đạo, quán nào hiện ra ở trước nhất?

Đáp: Hoặc có người nói: Khi nhập Thánh đạo cả ba thứ đều có thể nhập. Khi xuất Thánh đạo, ba thứ đều biểu hiện ở trước.

Lại có người nói: Quán tướng chung có thể nhập Thánh đạo, lúc xuất Thánh đạo, cả ba thứ đều hiện ở trước.

Hỏi: Nếu quán tướng hư không chẳng nhập Thánh đạo, làm sao hiểu được kinh này. Như nói: Quán bất tịnh, kế là tu niệm giác ý?

Đáp: Đây là nói sự xoay vần làm nhân cho nhau như pháp cháu con.

Hỏi: Việc này thế nào?

Đáp: Trước dùng quán bất tịnh khéo điều phục tâm, khiến tâm ngừng nghỉ, thể hiện sự ngay thẳng, mềm mỏng để tâm được tự tại. Sau đó, quán tướng chung hiện ra ở trước, có thể nhập Thánh đạo.

Lại có người nói: Quán tướng chung hiện ra ở trước thì có thể nhập Thánh đạo. Khi xuất Thánh đạo cũng quán tướng chung mà hiện ra ở trước.

Hỏi: Nếu vậy nghĩa là khi xuất Thánh đạo, nếu dựa vào thiền Vị chí, hoặc dựa vào Sơ thiền, hoặc dựa vào thiền trung gian, được chánh quyết định, tức quán tướng chung cõi Dục hiện ra ở trước, có thể được như thế. Nếu dựa vào Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền, được chánh quyết định, thì người kia sẽ không quán tướng chung cõi Dục. Vì sao? Vì rất xa. Lại không được quán tướng chung, trừ căn thiện đạt phần. Vì sao? Vì sau Thánh đạo, không thể khởi lại để hiện ra ở trước.

Hỏi: Khi xuất Thánh đạo, vì khởi quán tướng chung nào hiện ra ở trước?

Đáp: Ở trung gian của Noãn, Đảnh, Nhẫn, tu quán tướng chung, đó là các hành vô thường, khổ, không, vô ngã, Niết-bàn, vắng lặng. Khi xuất Thánh đạo, quán này hiện ra ở trước.

Lời bình: Không nên nói lời này, nói như trước là tốt!

Cõi Dục có ba thứ quán, đó là văn tuệ, tư tuệ và sinh đắc tuệ.

Cõi Sắc có ba: Văn tuệ, tư tuệ, sinh đắc tuệ.

Cõi Vô sắc có hai thứ: Tư tuệ, sinh đắc tuệ.

Hỏi: Cõi Dục có ba thứ quán tuệ, tuệ nào được hiện ra ở trước, có thể nhập Thánh đạo?

Đáp: Quán tư tuệ cõi Dục, hiện ở trước, có thể nhập Thánh đạo. Lúc xuất Thánh đạo, ba thứ quán hiện ở trước. Cõi Sắc quán tư tuệ hiện ở trước, có thể nhập Thánh đạo. Lúc xuất Thánh đạo, có hai thứ quán là Văn, tư tuệ hiện ở trước, chẳng phải sinh đắc tuệ.

Cõi Vô sắc quán Tư tuệ hiện ra ở trước, có thể nhập Thánh đạo. Lúc xuất Thánh đạo cũng quán Tư tuệ hiện ra ở trước, chẳng phải sinh đắc tuệ.

Hỏi: Vì sao khi xuất Thánh đạo, sinh đắc tuệ cõi Dục hiện ra ở trước. Còn ở cõi Sắc, Vô sắc thì không có?

Đáp: Vì sinh đắc tuệ cõi Dục bén nhạy, còn ở cõi Sắc, Vô sắc thì không mạnh mẽ, nhạy bén. Nếu dựa vào thiên Vị chí, được quả A-la-hán, lúc xuất Thánh đạo, lại khởi địa Vị chí và tâm cõi Dục. Nếu dựa vào Vô sở hữu xứ, đắc quả A-la-hán, khi xuất Thánh đạo, sẽ khởi lại Vô sở hữu xứ và tâm của Phi tướng Phi phi tướng xứ. Nếu dựa vào địa khác, được quả A-la-hán, khi xuất Thánh đạo, thì sẽ khởi tâm của địa đó.

Sơ thiên có ba thứ: Vị, tịnh, vô lậu, cho đến Vô sở hữu xứ cũng có ba thứ. Phi tướng Phi phi tướng xứ có hai thứ: Vị, tịnh. Vị tương ứng thứ lớp sinh. Vị tương ứng và tịnh không sinh.

Tịnh vô lậu có ba thứ: Hai thứ tịnh vô lậu và vô lậu không sinh vị tịnh.

Sơ thiên có bốn thứ:

1. Phần có thối lui.
2. Phần trụ.
3. Phần thắng tiến.
4. Phần đạt.

Cho đến Phi tướng Phi phi tướng xứ cũng có bốn thứ:

1. Phần thối lui.
2. Phần thối lui theo thứ lớp sinh.
3. Phần sinh, trụ.
4. Phần không sinh thắng tiến, không sinh phần đạt.

Phần trụ, theo thứ lớp sinh phần trụ, sinh phần thối lui, sinh phần thắng tiến, không sinh phần đạt.

Phần thắng tiến, theo thứ lớp sinh phần thắng tiến, sinh phần trụ,

sinh phần đạt, không sinh phần thối lui.

Phần đạt, theo thứ lớp sinh phần đạt, sinh phần thắng tiến, không sinh phần trụ và phần thối lui.

Lại có người nói: Phần thối lui, theo thứ lớp sinh ba thứ. Không sinh phần đạt. Phần trụ và phần thắng tiến đều sinh bốn thứ. Phần đạt, theo thứ lớp sinh ba thứ, trừ phần thối lui.

Hỏi: Nếu sinh ở địa Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên, muốn nhập Sơ thiên, thức hiện ra ở trước, có bao nhiêu thứ quán hiện ra ở trước?

Đáp: Tùy theo địa sở trụ, người chưa lìa dục có ba thứ quán hiện ra ở trước, đó là thiện, nhiễm ô, vô ký không ẩn một. Khi xuất quán cũng có ba thứ hiện trước. Nếu đã lìa dục thì có hai thứ.

Có mười hai thứ tâm: Hệ thuộc cõi Dục có bốn thứ: Thiện, bất thiện, vô ký ẩn một và vô ký không ẩn một.

Lệ thuộc cõi Sắc có ba thứ: Thiện, vô ký ẩn một, vô ký không ẩn một.

Lệ thuộc cõi Vô sắc cũng có ba thứ.

Vô lậu có hai tâm: Tâm Học, Vô học.

Hỏi: Tâm thiện thuộc về cõi Dục theo thứ lớp sinh có bao nhiêu tâm, lại từ bao nhiêu tâm theo thứ lớp sinh, cho đến tâm Vô học theo thứ lớp sinh có bao nhiêu tâm lại từ bao nhiêu tâm sinh?

Đáp: Tâm thiện thuộc về cõi Dục, theo thứ lớp sinh chín tâm. Hệ thuộc cõi Dục có bốn. Hệ thuộc cõi Sắc có hai là: Thiện và vô ký ẩn một. Hệ thuộc cõi Vô sắc có một là vô ký ẩn một. Và tâm Học, Vô học, tâm này cũng từ tám tâm theo thứ lớp sinh: Hệ thuộc cõi Dục có bốn, cõi Sắc có hai là thiện, vô ký ẩn một. Hai tâm Học, Vô học. Tâm bất thiện theo thứ lớp sinh. Bốn tâm cõi Dục cũng từ mười tâm, theo thứ lớp sinh: Hệ thuộc cõi Dục có bốn. Hệ thuộc cõi Sắc có ba. Hệ thuộc cõi Vô Sắc có ba. Tâm vô ký ẩn một cũng giống như thế. Tâm vô ký không ẩn một thuộc cõi Dục, theo thứ lớp sinh bảy tâm, cõi Dục có bốn, cõi Sắc có hai (Thiện, vô ký ẩn một, cõi Vô sắc có một (vô ký ẩn một).

Tâm này cũng từ năm tâm theo thứ lớp sinh: cõi Dục có bốn, cõi Sắc có một là tâm thiện. Tâm thiện thuộc về cõi Sắc theo thứ lớp sinh mười một tâm, tức trong mười hai tâm trừ tâm vô ký không ẩn một thuộc về cõi Vô sắc, thứ lớp khác có thể sinh.

Tâm này lại từ chín tâm sinh: Tự địa có ba. Cõi Dục có hai là thiện, vô ký không ẩn một. Cõi Vô Sắc có hai là thiện, vô ký ẩn một và hai tâm Học, Vô học.

Tâm vô ký ẩn một thuộc về cõi Sắc, theo thứ lớp sinh sáu tâm:

thuộc về cõi Sắc có ba, cõi Dục có ba, trừ tâm vô ký không ẩn một. Tâm này cũng từ tám tâm theo thứ lớp sinh: cõi Sắc có ba, cõi Dục có hai là thiện, vô ký không ẩn một, cõi Vô Sắc có ba.

Tâm vô ký không ẩn một thuộc về cõi Sắc theo thứ lớp sinh sáu tâm: cõi Sắc có ba, cõi Dục có hai là bất thiện, vô ký ẩn một, cõi Vô sắc có một là vô ký ẩn một.

Tâm này lại từ ba tâm theo thứ lớp sinh.

Tâm thiện cõi Vô sắc theo thứ lớp sinh chín tâm: Cõi Vô Sắc có ba, cõi Dục có hai là bất thiện và vô ký ẩn một, thuộc về cõi Sắc có hai là thiện, vô ký ẩn một và hai tâm Học, Vô học.

Tâm này cũng từ sáu tâm theo thứ lớp sinh: Cõi Vô Sắc có ba, cõi Sắc có một (tâm thiện) và tâm Học, Vô học.

Tâm vô ký ẩn một thuộc về cõi Vô sắc theo thứ lớp sinh bảy tâm: Cõi Vô Sắc có ba, cõi Dục có hai là bất thiện, vô ký ẩn một, cõi Sắc có hai là thiện, vô ký ẩn một.

Tâm này cũng từ bảy tâm theo thứ lớp sinh: Cõi Vô Sắc có ba, cõi Dục có hai là thiện, vô ký không ẩn một, cõi Sắc có hai là thiện, vô ký không ẩn một.

Tâm vô ký không ẩn một thuộc về cõi Vô sắc, theo thứ lớp sinh sáu tâm: Cõi Vô Sắc có ba, cõi Dục có hai là bất thiện, vô ký ẩn một, cõi Sắc có một là vô ký ẩn một. Tâm này cũng từ ba tâm cõi Vô sắc, theo thứ lớp sinh.

Tâm Học theo thứ lớp sinh năm tâm. Thiện cõi Dục, thiện cõi Sắc, thiện cõi Vô sắc, cùng tâm Học, tâm Vô học. Tâm này cũng từ bốn tâm theo thứ lớp sinh: Thiện cõi Dục, thiện cõi Sắc và thiện cõi Vô sắc cùng tâm Học. Tâm Vô học theo thứ lớp sinh bốn tâm: Thiện cõi Dục, thiện cõi Sắc, thiện cõi Vô sắc và tâm Vô học. Tâm này cũng từ năm tâm sinh: thiện cõi Dục, thiện cõi Sắc, thiện cõi Vô sắc và tâm Học, tâm Vô học.

Chín, tám, bốn, và mười

Bảy, năm, phải biết Dục

Mười một, chín, sáu, tám

Sáu, ba nên biết sắc.

Chín, sáu, bảy cũng bảy

Sáu, ba, biết Vô sắc

Năm, bốn cũng bốn, năm

Nên biết, Học, Vô học.

Có hai mươi thứ tâm: Cõi Dục có tám tâm: Tâm thiện phương tiện

(gia hạnh), tâm thiện sinh đắc, tâm bất thiện, tâm vô ký ẩn một, tâm oai nghi, tâm công xảo, tâm báo và tâm thông quả.

Cõi Sắc có sáu tâm: Tâm thiện phương tiện, tâm thiện sinh đắc, tâm vô ký ẩn một, tâm oai nghi, tâm báo và tâm thông quả.

Cõi Vô sắc có bốn tâm: Tâm thiện phương tiện, tâm sinh đắc thiện, tâm vô ký ẩn một và tâm báo.

Vô lậu có hai tâm: Học, Vô học.

Hỏi: Tâm thiện phương tiện cõi Dục, theo thứ lớp sinh bao nhiêu tâm, cũng từ bao nhiêu tâm theo thứ lớp sinh? Cho đến tâm Vô học, theo thứ lớp sinh bao nhiêu tâm, cũng từ bao nhiêu tâm sinh?

Đáp: Tâm thiện phương tiện cõi Dục, theo thứ lớp sinh mười tám: Cõi Dục có bảy, trừ tâm thông quả, cõi Sắc có một (Tâm thiện phương tiện) cùng tâm Học, tâm Vô học.

Tâm này cũng từ tám tâm theo thứ lớp sinh: Cõi Dục có bốn: Thiện phương tiện, sinh đắc thiện, bất thiện, vô ký ẩn một. Cõi Sắc có hai: Thiện phương tiện, vô ký ẩn một, cùng hai tâm Học và Vô học.

Tâm thiện sinh đắc cõi Dục theo thứ lớp sinh chín tâm: Cõi Dục có bảy, trừ tâm thông quả, cùng tâm ẩn một vô ký thuộc cõi Sắc, tâm vô ký ẩn một thuộc cõi Vô sắc. Tâm này cũng từ mười một tâm theo thứ lớp sinh: Cõi Dục có bảy, trừ tâm thông quả. Cõi Sắc có hai (Thiện phương tiện và vô ký ẩn một, cùng hai tâm Học, Vô học.

Tâm bất thiện theo thứ lớp sinh bảy tâm, cõi Dục, trừ tâm thông quả. Tâm này cũng từ mười bốn tâm theo thứ lớp sinh: Cõi Dục có bảy, trừ tâm thông quả. Cõi Sắc bốn (Thiện sinh đắc, vô ký ẩn một, báo, oai nghi). Cõi Vô sắc có ba, trừ thiện phương tiện, tâm vô ký ẩn một cũng giống như thế.

Tâm oai nghi cõi Dục theo thứ lớp sinh tám tâm: cõi Dục có sáu, trừ thiện phương tiện, tâm thông quả. Cõi Sắc có một là tâm vô ký ẩn một. Cõi Vô sắc có một là tâm vô ký ẩn một. Tâm này cũng từ bảy tâm theo thứ lớp sinh: Cõi Dục có bảy, trừ tâm thông quả. Tâm báo cũng giống như thế.

Tâm công xảo theo thứ lớp sinh sáu tâm, trừ tâm thiện phương tiện và tâm thông quả. Tâm này cũng từ bảy tâm theo thứ lớp sinh, là bảy tâm cõi Dục, trừ tâm thông quả.

Tâm thông quả cõi Dục theo thứ lớp sinh hai tâm: tâm thông quả cõi Dục và tâm thiện phương tiện cõi Sắc. Tâm này cũng từ hai tâm theo thứ lớp sinh: Tâm thông quả cõi Dục tâm thiện phương tiện cõi Sắc.

Tâm thiện phương tiện cõi Sắc theo thứ lớp sinh mười hai tâm:

Cõi Sắc có sáu, cõi Dục ba (Thiện phương tiện, thiện sinh đắc và tâm thông quả), cõi Vô sắc có một (Thiện phương tiện), cùng hai tâm Học, Vô học. Tâm này cũng từ mười tám theo thứ lớp sinh: Cõi Sắc có bốn, trừ tâm oai nghi, tâm báo, cõi Dục có hai là thiện phương tiện và tâm thông quả. Cõi Vô sắc có hai: Thiện phương tiện, vô ký ẩn một, cùng hai tâm Học, Vô học.

Tâm thiện sinh đắc cõi Sắc theo thứ lớp sinh tám tâm: Cõi Sắc năm, trừ tâm thông quả. Cõi Dục có hai (Tâm bất thiện, vô ký ẩn một). Cõi Vô sắc có một (Tâm vô ký ẩn một). Tâm này cũng từ năm tâm cõi Sắc theo thứ lớp sinh, trừ tâm thông quả.

Tâm vô ký ẩn một cõi Sắc theo thứ lớp sinh chín tâm: Cõi Sắc có năm, trừ tâm thông quả, cõi Dục có bốn. (Tâm thiện phương tiện, thiện sinh đắc, bất thiện, vô ký ẩn một). Tâm này cũng từ mười một tâm theo thứ lớp sinh: Cõi Sắc năm, trừ tâm thông quả, cõi Dục ba (Tâm thiện sinh đắc, oai nghi, báo). Cõi Vô Sắc có ba, trừ thiện phương tiện.

Tâm oai nghi cõi Sắc theo thứ lớp sinh bảy tâm: Cõi Sắc bốn, trừ thiện phương tiện, tâm thông quả. Cõi Dục có hai (Tâm bất thiện, vô ký ẩn một). Cõi Vô sắc có một là tâm vô ký ẩn một. Tâm này cũng từ năm tâm theo thứ lớp sinh, năm tâm cõi Sắc, trừ tâm thông quả, tâm báo cũng giống như thế.

Tâm thông quả cõi Sắc theo thứ lớp sinh hai tâm cõi Sắc (Tâm thông quả và thiện phương tiện). Tâm này cũng từ hai tâm theo thứ lớp sinh, là hai tâm thuộc cõi Sắc: Tâm thiện phương tiện và tâm thông quả.

Tâm thiện phương tiện cõi Vô sắc theo thứ lớp sinh bảy tâm: Cõi Vô sắc có bốn, cõi Sắc có một (Tâm thiện phương tiện), cùng hai tâm Học, tâm Vô học. Tâm này cũng từ sáu tâm theo thứ lớp sinh: Cõi Vô Sắc có ba, trừ tâm báo, cõi Sắc có một (Tâm thiện phương tiện) và hai tâm Học, Vô học.

Tâm thiện sinh đắc cõi Vô sắc theo thứ lớp sinh bảy tâm: Cõi Vô sắc bốn, cõi Dục có hai (Tâm bất thiện và vô ký ẩn một), cõi Sắc có một (Tâm vô ký ẩn một). Tâm này cũng từ bốn tâm cõi Vô sắc theo thứ lớp sinh.

Tâm vô ký ẩn một cõi Vô sắc theo thứ lớp sinh tám tâm: Cõi Vô sắc có bốn, cõi Dục có hai (Bất thiện, vô ký ẩn một), cõi Sắc có hai (Tâm thiện phương tiện và vô ký ẩn một). Tâm này cũng từ mười tám theo thứ lớp sinh: Cõi Vô sắc bốn, cõi Dục ba (Tâm thiện sinh đắc, oai nghi và tâm báo), cõi Sắc có ba (Tâm thiện sinh đắc, oai nghi và báo).

Tâm báo cõi Vô sắc theo thứ lớp sinh sáu tâm: Cõi Vô Sắc có ba, trừ thiện phương tiện, cõi Dục có hai (Bất thiện, vô ký ẩn một), cõi Sắc có một (Tâm vô ký ẩn một). Tâm này cũng từ bốn tâm cõi Vô sắc theo thứ lớp sinh.

Tâm Học theo thứ lớp sinh sáu tâm: cõi Dục có hai (Thiện sinh đắc và thiện phương tiện), cõi Sắc có một là tâm thiện phương tiện, cõi Vô sắc có một là tâm thiện phương tiện, cùng hai tâm Học, tâm Vô học. Tâm này cũng từ bốn tâm theo thứ lớp sinh: Cõi Dục có một là tâm thiện phương tiện, cõi Sắc có một là tâm thiện phương tiện, cõi Vô sắc có một là tâm thiện phương tiện và tâm Học.

Tâm Vô học theo thứ lớp sinh năm tâm: Cõi Dục có hai (Tâm thiện phương tiện và tâm thiện sinh đắc), cõi Sắc có một là tâm thiện phương tiện, cõi Vô sắc có một là tâm thiện phương tiện và tâm Vô học. Tâm này cũng từ năm tâm theo thứ lớp sinh: cõi Dục có một là tâm thiện phương tiện, cõi Sắc có một là tâm thiện phương tiện, cõi Vô sắc có một là tâm thiện phương tiện, cùng hai tâm Học và Vô học.

*Mười, tám, kế sinh chín
Mười một sinh ra bảy
Mười, bốn cũng sinh tám
Bảy, sáu cùng với bảy.
Hai sinh, hai dục tận
Mười, hai, mười, tám, năm
Chín, mười, một, bảy, năm
Hai, hai, phải biết sắc.
Bảy, sáu, bảy, bốn, tám
Mười, sáu, bốn Vô sắc
Sáu, bốn, cũng năm, năm
Nên biết học Vô học.*

Vì sao? Vì như con người thì không thể được, cho đến nói rộng.

Hỏi: Vì sao soạn luận này?

Đáp: Vì để ngăn ý của người khác.

Hoặc có người nói: Có người, vì có người nên mới nhớ lại việc mình đã làm trước kia.

Lại có người nói: Tánh của vật thể hòa nhập lẫn nhau. Hòa nhập vào nhau nên Luận giả nói rằng: Tất cả pháp hữu vi có hai phần: Hoặc ban ngày, hoặc ban đêm. Thời gian ban đêm thì ngày nhập vào đêm. Thời gian ban ngày thì đêm nhập vào ngày. Vì sao? Vì như đêm, những việc đã làm ở ban ngày được nhớ lại, vì ban đêm nhập vào ban ngày.

Như trong ban ngày những gì đã làm ban đêm được nhớ lại, do ban ngày nhập vào ban đêm. Cho nên, nhớ lại được những việc mình đã làm từ trước.

Hoặc có người nói: Tánh của vật thay đổi vật, tánh biến đổi nên Luận giả nói rằng: Ca-la-la đổi thay tạo nên A-phù-đà, cho đến người trung niên biến thành lão niên. Cho nên nhớ lại được việc mình đã làm xưa kia. Như cây Bà trá, lá xanh đổi thành màu úa vàng, tánh của vật kia cũng giống như thế.

Hoặc có người nói: Tánh của vật thể là qua lại, do qua lại nên Luận giả nói rằng: Ca-la-la đến ở trong A-phù-đà, cho đến nói rộng.

Vì việc này, nên nhớ lại được việc mình đã làm xưa kia.

Hỏi: Luận về tánh của vật thể thay đổi và luận về qua lại có gì khác nhau không?

Đáp: Luận về tánh của vật thể thay đổi cho rằng: Ca-la-la biến đổi thành A-phù-đà, còn luận về qua lại cho là: Ca-la-la đến ở trong A-phù-đà, đều cùng tăng trưởng.

Hoặc có người nói: Giác là một tánh. Giác đã nhận biết sau, tức là giác đã tạo ra trước.

Hoặc có người nói: Ý giới là thường, vì ý giới là thường, nên nhớ lại việc đã làm xưa kia.

Hoặc có người nói: Có ấm căn bản, có ấm khách. Công việc của ấm khách đã làm, ấm căn bản có thể biết. Vì cho nên có thể nhớ lại công việc mình đã làm trước kia.

Hoặc có người nói: Tâm trước đi đến tâm sau, nói với tâm sau: Ta đã làm việc như vậy, cho nên mới nhớ lại việc đã làm.

Chư Phật nhiều như số cát sông Hằng và đệ tử Phật không soạn ra luận này, nói có con người, không nói tánh của vật thể là hòa nhập vào nhau, không nói tánh của vật thể là biến đổi, không nói tánh của vật thể qua lại, không nói tánh giác là một, không nói ý giới là thường, không nói có ấm căn bản, ấm khách, không nói tâm trước đến với tâm sau, nhưng vẫn có thể nhớ lại việc đã làm, việc này rất vi tế, sâu xa khó biết.

Vì muốn chỉ rõ pháp vi tế, sâu xa, khó biết đó nên soạn luận này.

Hỏi: Vì sao chỉ nói như con người không thể được, tâm trước không đến với tâm sau, nói là ta đã làm các việc đó, có thể nhớ lại việc mình đã làm?

Đáp: Nên nói rằng: Vì sao con người không thể đạt được, tánh của vật thể không nhập vào nhau, tánh của vật thể không thay đổi, tánh

của vật thể không qua lại, tánh giác không phải một, ý giới không phải thường, tánh ấm không có ấm căn bản, không có ấm khách, tâm trước không đến với tâm sau, nhưng vẫn có thể nhớ lại việc đã làm. Mà đã không nói, nghĩa là muốn hiện rõ phần trước, sau, lược bỏ khoảng giữa, khiến cho văn kinh dễ lãnh hội.

Hoặc nói, như con người không thể được, tức là nhằm ngăn ý của pháp cho là có con người. Tâm trước không đến với tâm sau là nhằm ngăn ý của Luận giả về qua lại. Tâm trước, tâm sau là nhằm ngăn ý của các Luận giả còn lại.

Đáp: Pháp của chúng sinh đã được tập trí làm cho giống nhau như thế.

Hỏi: Trước nói không có con người. Nay vì sao lại nói chúng sinh?

Đáp: Vì muốn cho điều đã nói thuận với thể tướng của pháp. Vì sao? Vì nếu không nói chúng sinh, chỉ nói pháp, thì pháp đối với nghĩa dù thuận, nhưng với văn thì bất tiện. Nếu nói chúng sinh thì nghĩa, văn đều thuận. Vì thế cho nên nói chúng sinh.

Lại có người nói: Trước là nói nghĩa thật, nay là nói pháp chúng sinh giả danh, đã được tập trí giống nhau như thế. Tập trí là nghĩa quyết định, là nghĩa tu tập, là nghĩa tự tại.

Việc đã làm, nghĩa là tùy bốn sự của người kia. Bốn sự nghĩa là như tánh của người kia, như thể của người kia, như tướng mạo của người kia, như vật của người kia.

Lại có người nói: Nên nói là nhớ lại việc cùng làm trước kia, cùng làm là sao? Là như đối tượng trước kia đã từng thấy, đã từng trải qua.

Lại có người nói: Nên nói là nhớ lại việc đã làm, việc đã làm là sao? Là tùy theo hình sắc vốn có.

Vì muốn nói về nghĩa nhớ lại việc đã làm, nên soạn luận này. Dự như người có thể ghi chép, cho đến nói rộng.

Như người có thể ghi chép không đến chỗ của người cũng có thể ghi chép, chỉ dùng lời hỏi: Ông viết chữ gì? Người kia cũng không đáp mình đã viết chữ này, nhưng người có thể ghi chép đã có được tập trí này, nên chữ mình tự viết cũng biết, chữ của người viết cũng biết, cho đến sách nước ngoài đem tới cũng có thể đọc biết.

Cũng thế, tâm trước không đến tâm sau, nhưng tâm sau vẫn có thể nhớ lại việc mình đã làm.

Lại muốn làm rõ hơn về nghĩa này, nên lại nêu thí dụ: Như hai trí tha tâm xoay vần duyên nhau. Người này cũng không hỏi người kia: Ông

đang nghĩ gì? Người kia cũng không đáp: mình đang nghĩ về việc ấy, nhưng dù cách xa ngoài trăm do-tuần, hai tâm vẫn có thể biết nhau.

Cũng thế, tâm trước không đến với tâm sau, mà tâm sau vẫn có thể nhớ lại việc mình đã nghĩ trước kia.

Lại nữa, các pháp tâm, tâm sở đối với sở duyên thì nhất định.

Hỏi: Vì đối với pháp nào định, nói là định? Vì đối với nhãn nhập định, hay vì đối với sắc định, hay vì đối với Sát-na định?

Đáp: Hoặc có người nói: Đối với nhãn nhập định chứ không đối với sắc định, Sát-na định. Vì sao? Vì có rất nhiều pháp tâm, tâm sở chưa sinh.

Hỏi: Đối với nhãn nhập định là sao?

Đáp: Như nhãn thức đối với sắc định, ngoài ra các thức đều định đối với cảnh giới của mình. Nếu mắt hòa hợp với màu xanh thì sinh ra nhận thức màu xanh. Nếu hòa hợp với màu sắc khác thì sinh ra nhận thức khác.

Hỏi: Nếu vậy thì có hai tâm: Tâm biết màu xanh khác với tâm biết màu vàng v.v..., thì lại trái với văn kinh đã nói về thân thức. Như nói: Nhãn thức quá khứ duyên theo pháp quá khứ, duyên theo pháp hiện tại hay duyên pháp vị lai?

Đáp: Duyên nơi pháp quá khứ, không duyên theo pháp hiện tại, vị lai.

Lại có người nói: Đối với nhãn nhập định, sắc định, đối với sát-na thì không định. Vì sao? Vì rất nhiều pháp tâm, tâm sở chưa sinh.

Hỏi: Đối với sắc định là sao?

Đáp: Nếu duyên theo sắc xanh thì sinh ra nhận thức xanh, duyên theo sắc khác thì không sinh. Duyên với các sắc như vàng, v.v... cũng giống như thế.

Hỏi: Sắc xanh rất nhiều: nào là cộng xanh, cành xanh, lá xanh, hoa xanh, quả xanh. Nếu duyên nhận biết cộng xanh, làm sao không duyên biết cành xanh, lá xanh, hoa xanh, quả xanh?

Lời bình: Nên nói như vậy: Đối với ba pháp thì định.

Hỏi: Nếu vậy pháp tâm, tâm sở chưa sinh thì nhiều?

Đáp: Pháp chưa sinh nhiều, thì có lỗi gì? Sẽ có lỗi là đời vị lai, cuối cùng không có chỗ ở. Vì trước đó đã có chỗ ở.

Hỏi: Nếu pháp tâm, tâm sở đối với duyên định, thì đối với chỗ nương có nhất định chăng?

Đáp: Đối với chỗ nương cũng định. Sự việc ấy thế nào? Như pháp tâm, tâm sở vị lai, đối với chỗ nương thì xa. Nếu sinh hiện ở trước thì

đều đi chung với chỗ nương. Nếu diệt thì sẽ xa chỗ nương.

Lại có người nói: Tâm, pháp tâm sở chưa sinh, đối với chỗ nương thì cách xa. Nếu sinh hiện ở trước thì có chung, nếu diệt thì diệt chung.

Hỏi: Nếu pháp tâm, tâm sở đối với sở duyên, chỗ nương là nhất định, thì ở vào thời gian nào, pháp tâm, tâm sở đó có thể có sở duyên? Ở vào lúc sinh hay vào lúc diệt? Nếu ở vào lúc sinh thì lúc sinh là vị lai, làm sao ở vị lai mà có thể có sở tác? Nếu ở lúc của diệt, diệt là pháp suy thoái, tan rã thì làm sao lúc suy thoái, tan rã, lại có thể có sở duyên?

Lời bình: Nên nói như thế: Lúc diệt, có thể duyên chứ chẳng phải lúc sinh. Vì sao? Vì pháp chưa sinh là vị lai, mà pháp vị lai thì không thể có sở tác. Còn lúc diệt được gọi là hiện tại, mà pháp hiện tại thì có thể có sở tác.

Hỏi: Nếu vậy làm sao pháp suy thoái, tan rã có thể có sở tác?

Đáp: Tất cả pháp hữu vi đều như vậy, thể tánh của chúng đều yếu kém, lệ thuộc vào các nhân duyên, không được tự tại. Nếu pháp tâm, tâm sở dựa vào sự hòa hợp của sở duyên, thì có thể có sở duyên, đời vị lai sẽ nương vào cảnh giới tán loạn. Như quá khứ, vị lai cũng thế. Hiện tại thì các duyên hòa hợp. Nếu đang là hiện tại thì không thể duyên cảnh giới, tức là rốt ráo không duyên theo nghĩa cảnh giới.

Hỏi: Nếu pháp tâm, tâm sở đối với sở duyên, chỗ nương định, thì trong luận này, vì sao chỉ nói đến chỗ duyên mà không nói chỗ nương? Đáp: Vì ở đây chỉ nói về việc được ghi nhớ, nên không nói chỗ nương. Nếu đã có đối tượng ghi nhớ, tất nhiên là dựa vào sở duyên, nên không cần chỗ nương. Như một cảnh giới, thì phần đông là sở duyên của nhiều pháp tâm, tâm sở. Như một tâm, trước đã duyên, về sau nhiều tâm cũng duyên. Giống như một người có trăm đứa con. Nếu một đứa con nhớ nghĩ đến cha, thì các con còn lại cũng nhớ nghĩ. Một cảnh giới

kia, vì nhiều sở duyên của tâm cũng giống như thế.

Hỏi: Nếu việc đã đổi khác, việc đã nhớ nghĩ cũng sẽ khác. Sao không làm cho Đề-bà-đạt-đa thay đổi? Diễn-nhã-Đạt-đa có thể nhớ lại? Nếu Diễn-nhã-Đạt-đa đã thay đổi thì Đề-bà-đạt-đa có thể nhớ lại? (Đoạn này bản Hán dịch có thể đã dịch sai??? Đối chiếu nơi bản Hán dịch của Pháp sư Huyền Tráng (N0 1545/200, quyển 12, thì không có phần này!)

Đáp: Thân của Đề-bà-đạt-đa có khác. Thân Diễn-nhã-Đạt-đa có khác, nhớ lại việc đã làm, thì thân sẽ không khác.

Lại có người nói: Như tâm Đề-bà-đạt-đa, Diễn-nhã-Đạt-đa không được xoay vần làm nhân, nhớ lại việc mình đã làm, trước làm nhân cho

sau.

Lại có người nói: Nếu tâm nối tiếp nhau, hoặc thân nối tiếp nhau, thì sẽ có thể nhớ lại việc mình đã làm. Đề-bà-đạt-đa, Diễn-nhã-Đạt-đa tâm không nối tiếp nhau, thì thân cũng không nối tiếp nhau.

Hỏi: Nếu tâm nối tiếp nhau, thì sao trước đã thấy một con bò, sau lại thấy con bò khác, nói là con bò trước kia?

Đáp: Việc đã từng trải qua, phải là giống nhau, bấy giờ mới biết được. Con bò thấy trước kia, dù sau này thấy lại, nhưng lại không giống với con bò sau cho nên không biết. Nếu con bò trước giống con bò sau, thì lúc ấy mới có thể biết. Ý trước đã trải qua, tất nhiên phải có sức, về sau sẽ không quên, còn có thể nhớ lại việc mình đã làm. Nhóm tâm của đời trước là dùng ý để gọi, nhóm tâm của đời sau là dùng sự nhớ nghĩ để gọi, vì ý trước có thể lực nên đã khiến cho niệm sau nhớ lại việc mình đã làm. Không mất sự nhớ nghĩ, đó là tâm không cuồng không loạn, không bị khổ thọ ép ngặt.

Có hai thứ tâm:

1. Tâm đồng hành.
2. Tâm đồng duyên.

Khổ pháp nhãn, khổ tử nhãn, khổ tử trí, đó gọi là tâm đồng hành, không gọi là tâm đồng duyên. Tập pháp nhãn, tập pháp trí, đó gọi là tâm đồng duyên, không gọi là tâm đồng hành. Khổ pháp trí cũng gọi là tâm đồng hành, cũng gọi là tâm đồng duyên, tâm khác cũng không đồng hành, cũng không đồng duyên, tâm đồng hành là việc đã từng trải thì tâm đồng duyên có thể nhớ lại. Tâm đồng duyên là việc đã từng trải thì tâm đồng hành có thể nhớ lại.

Có ba thứ tâm: Thiện, bất thiện, vô ký. Nếu việc là tâm thiện đã trải qua, thì tâm thiện, bất thiện, vô ký có thể ghi nhớ. Với tâm bất thiện, vô ký cũng giống như thế.

Lại có bốn thứ tâm: Thiện, bất thiện, vô ký ẩn một, vô ký không ẩn một. Như việc đã từng trải qua của tâm thiện, thì bốn thứ tâm có thể nhớ lại, cho đến việc mà tâm vô ký ẩn một đã từng trải qua thì bốn thứ tâm có thể nhớ lại.

Lại có bốn thứ tâm:

1. Tâm sinh từ nhân duyên.
2. Tâm sinh từ duyên thứ đệ.
3. Tâm sinh từ duyên cảnh giới.
4. Tâm sinh từ duyên oai thế.

Nếu việc của một tâm đã từng trải qua thì bốn tâm đều có thể nhớ

lại.

Lại có năm thứ tâm: Tâm do thấy khổ mà dứt, cho đến tâm do tu đạo dứt. Nếu tâm do thấy khổ mà dứt có việc đã từng trải qua thì năm thứ tâm đều có thể nhớ lại. Thấy tập dứt, tu đạo dứt cũng giống như thế.

Sự việc đã trải qua của tâm do thấy diệt mà đoạn thì bốn thứ tâm có thể nhớ lại, trừ tâm do thấy đạo dứt. Tu đạo cũng giống như thế, trừ tâm do thấy diệt mà đoạn.

Lại có sáu thứ tâm, đó là sáu thức. Nếu việc sáu thức đã từng trải qua thì ý thức có thể nhớ lại.

Lại có mười hai thứ tâm: Cõi Dục có tâm thiện, tâm bất thiện, tâm vô ký ẩn một, tâm vô ký không ẩn một. Cõi Sắc có ba thứ, trừ bất thiện. Cõi Vô sắc cũng giống như thế. Cùng hai tâm Học, tâm Vô học.

Như mười hai thứ tâm, tương tự có mười hai pháp, mười hai niệm. Pháp đã từng trải qua của tâm thiện cõi Dục, thì mười hai niệm đều có thể nhớ lại. Bất thiện cũng giống như thế. Pháp nơi tâm vô ký ẩn một đã từng trải qua có tám thứ niệm có khả năng nhớ lại: Cõi Dục có bốn: Thiện, vô ký không ẩn một cõi Sắc và hai tâm Học, Vô học. Vô ký không ẩn một cõi Dục cũng giống như thế.

Pháp đã từng trải qua của tâm thiện cõi Sắc thì có mười hai thứ niệm có thể nhớ lại. Pháp đã từng trải qua của tâm vô ký ẩn một cõi Sắc thì có mười thứ niệm có thể nhớ lại, trừ vô ký ẩn một, vô ký không ẩn một cõi Dục. Pháp nơi tâm vô ký không ẩn một cõi Sắc đã từng trải qua, thì có mười thứ niệm có thể nhớ lại, trừ vô ký ẩn một, vô ký không ẩn một cõi Vô sắc.

Pháp nơi tâm thiện cõi Vô sắc đã từng trải qua, thì có mười niệm có thể nhớ lại, trừ vô ký ẩn một và vô ký không ẩn một cõi Dục.

Pháp nơi tâm vô ký ẩn một cõi Vô sắc đã từng trải qua có chín thứ niệm có thể ghi nhớ. Thiện, bất thiện cõi Dục. Thiện, vô ký ẩn một cõi Sắc. Ba thứ nơi cõi Vô sắc cùng hai tâm Học, Vô Học, Vô ký không ẩn một cũng giống như thế.

Pháp nơi tâm Học đã từng trải qua, thì có mười hai thứ niệm có thể nhớ lại. Tâm Vô học cũng giống như thế.

Như Kinh nói: Tôn giả Xá-lợi-phất đã nói như vậy: Này các Trưởng lão! Nếu ý không hư hoại, nội nhập soi tỏ, thì pháp ngoại nhập có thể sinh, chánh quán hiện ở trước, thì ý thức sinh. Người kia, làm sao hoại ý nhập?

Đáp: Hư hoại có ba thứ, đó là hư hoại trong giây lát, hư hoại qua

đời và hư hoại rất ráo.

Hư hoại giây lát, nghĩa là: Nếu nhập định Vô tướng, định Diệt tận thì gọi là hư hoại giây lát.

Hư hoại qua đời, nghĩa là như dứt căn thiện, hủy hoại ý thiện. Như người phạm phu lìa dục, cho đến khi qua đời hoại ý bất thiện.

Hư hoại rất ráo, nghĩa là như khổ tử trí sinh khổ đế mà dứt ý hoại rất ráo cho đến đạo tử trí sinh thấy đế thì dứt, ý hoại rất ráo. Trụ trong pháp không thối lui, ý do thấy đế mà dứt của Tư-đà-hàm và sáu thứ hư hoại rất ráo của ý, do tu đạo mà dứt cõi Dục, trụ trong pháp bất thối. Tất cả ý, do thấy đế mà dứt của A-na-hàm, ý hoại rất ráo nhiễm ô, do tu đạo dứt cõi Dục, trụ trong pháp bất thối, và ý hoại rất ráo của tất cả nhiễm ô của A-la-hán.

Vì sao đã quên việc mình nhớ nghĩ mà còn nhớ lại?

Đáp: Vì tâm pháp của chúng sinh, tương tự theo thứ lớp sinh tri kiến. Có ba thứ tương tự: Đó là tương tự phương tiện, tương tự cảnh giới và tương tự thuận theo.

Hỏi: Thế nào là tương tự phương tiện?

Đáp: Như người đọc Tu-đa-la, về sau lại quên mất. Sau này, nhờ phương tiện, siêng năng, chăm chỉ nên lại thông minh. Phương tiện siêng năng chăm chỉ của Tỳ-ni, A-tỳ-đàm cũng giống như thế. Trước đã tu quán bất tịnh, về sau quên mất. Sau này, dùng phương tiện, siêng năng, chăm chỉ, tùy cảnh giới mà việc tu quán bất tịnh đó lại hiện ở trước. Phương tiện giới của quán an ban cũng giống như thế.

Nghe nói có người con của Bà-la-môn đọc kinh Vi-đà, về sau quên mất. Muốn được thông lợi trở lại, bèn vận dụng mọi phương tiện nhưng cũng không thể, bèn đến chỗ thầy hỏi: Kinh con vốn đã đọc, nay đều quên mất. Muốn được thuộc lòng trở lại, tuy đã dùng phương tiện siêng năng, chăm chỉ nhưng cũng không thể. Nay phải làm sao?

Vị thầy hỏi: Khi trước ông đọc tụng thì đọc tụng như thế nào?

Đệ tử đáp: Đầu tiên, khi đọc kinh, tay thì thắt gút dây, miệng tụng văn kinh.

Sư bảo: Phải y theo cách trước đã làm, trở lại đọc tụng kinh.

Đệ tử làm đúng như lời dạy, về sau được thuộc lòng, đó gọi là phương tiện tương tự.

Hỏi: Tương tự cảnh giới là sao?

Đáp: Như ở chỗ này đã thấy sông, ao, núi rừng, trụ xứ kinh hành. Về sau, đến chỗ khác, nếu thấy việc giống như trước, lại nhớ nghĩ về việc mình đã thấy. Đó gọi là tương tự của cảnh giới.

Hỏi: Tương tự thuận theo là sao?

Đáp: Như được thuận theo về nói pháp, uống ăn, địa phương, trụ xứ, đồng hành, thì có thể nhớ lại việc đã làm.

Nghe nói có một Tỳ-kheo tụng thuộc lòng kinh A-hàm, về sau lại quên mất. Dù đã vận dụng phương tiện siêng năng chăm chỉ, nhưng cũng vẫn không thể thuộc lòng trở lại. Bèn đến chỗ Đại đức A-nan, nói rằng: Xưa kia, tôi đã đọc thuộc lòng kinh A-hàm, nay lại quên mất. Mặc dù tôi đã dùng phương tiện siêng năng chăm chỉ, nhưng cũng không làm sao thuộc lòng trở lại. Nay phải làm sao?

Tôn giả A-nan nói: Hãy tìm nhiều dầu, vào trong nhà tắm, lấy dầu xoa khắp mình, rồi dùng nước ấm tắm gội, thêm vào đó, thuận theo với người đồng hành về các việc nói pháp, trụ xứ, nơi uống ăn v.v...

Người kia như lời Tôn giả A-nan nói, áp dụng đủ các phương tiện, liền thuộc lòng trở lại. Đó gọi là tương tự thuận theo.

Hỏi: Thứ lớp là thế nào?

Đáp: Đó là sự nối tiếp nhau không dứt, gọi là thứ lớp.

Lại có người nói: Thứ lớp, nghĩa là tâm không nối tiếp làm cho nối tiếp trở lại, không có khả năng ngăn dứt, không bị hư hoại do đối trị, cũng là do sức của ý đã từng trải mạnh mẽ, không quên mất sự nhớ nghĩ, nghĩa là nhóm tâm sinh trước kia là do ý gọi là nói. Tự tâm sinh sau do niệm gọi là nói. Vì tâm trước có sức, nên có thể khiến cho tâm sau nhớ lại việc đã làm, không quên sự nhớ nghĩ, nghĩa là không cuồng, không có tâm rối loạn, không bị khổ thọ ép ngặt.

Tôn giả Hòa-tu-mật nói: Nhờ ba việc mà việc đã, quên được nhớ lại:

1. Khéo nhận lấy tướng trước.
2. Có phương tiện tương tự.
3. Không quên.

Hỏi: Vì sao việc nhớ nghĩ trước, kia đã quên mà không thể nhớ lại?

Đáp: Vì tâm pháp của chúng sinh không tương tự, tri kiến của tâm theo thứ lớp sinh. Có ba thứ không tương tự, đó là: phương tiện không tương tự, cảnh giới không tương tự và thuận theo không tương tự.

Thế nào là phương tiện không tương tự? Như người đọc Tu-đà-la, về sau quên mất, lại đọc Tỳ-ni, A-tỳ-đàm, sau lại quên mất. Trước tu quán bất tịnh, cũng lại quên mất. Lại tu phương tiện giới quán an ban cũng lại quên mất. Đó gọi là phương tiện không tương tự.

Thế nào là cảnh giới không tương tự? Vốn đã từng thấy các thứ:

Sông, ao, núi, rừng, trụ xứ kinh hành như thế v.v... Về sau, đến chỗ khác, không thấy các việc như vậy v.v..., đối với những thứ đã thấy trước kia, không thể nhớ lại. Đó gọi là cảnh giới không tương tự.

Thế nào là thuận theo không tương tự? Nếu không được thuận theo với người đồng hành về việc uống ăn, địa phương, quốc độ, đối với việc đã làm trước kia, không thể nhớ lại. Đó gọi là thuận theo không tương tự.

Không thứ lớp: nghĩa là không nối tiếp nhau, bị đứt đoạn, đó gọi là không thứ lớp. Đó cũng là năng lực của ý yếu kém, đã bị quên mất, nghĩa là nhóm tâm đã sinh trước là do ý gọi là nói, nhóm tâm sinh sau do niệm gọi là nói. Vì tâm trước yếu kém, nên không thể làm cho tâm sau nhớ lại việc đã làm.

Quên mất: nghĩa là nếu tâm cuồng, rối loạn, bị khổ ép ngặt. Tôn giả Hòa-tu-mật nói: do ba việc, nên việc nhớ nghĩ trước kia, bị quên, không thể nhớ lại:

1. Không khéo nhận lấy tướng ở trước.
2. Không có phương tiện tương tự.
3. Bị quên mất.

Hỏi: Cõi Sắc tu tuệ, cũng có quên mà không nhớ chăng?

Đáp: Cũng có khi thân suy yếu, nên tâm cũng suy yếu. Vì tâm suy yếu, nên việc đã nhớ nghĩ sẽ quên mất không thể nhớ lại.

Hỏi: Ai có sự quên này không thể nhớ lại?

Đáp: Bạc Thánh, phàm phu đều cùng có. Bạc Thánh là Tu-đà- hoàn, Tư-đà- hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi Phật đều có quên việc đã nhớ nghĩ, không thể nhớ lại, chỉ có Đức Như lai là nhớ không quên. Vì sao biết? Vì như kinh nói: Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất! Giả sử các chúng Tỳ-kheo, trong trăm năm, nếu đem ghế ngồi, giường nằm khiêng ta rước đi, nếu với trí biện vô thượng của Như lai đương có mà bị thối lui mất thì không có việc đó! Như thí dụ cầm bốn cây cung cho đến nói rộng. Do việc này, nên biết Như lai không có quên.

